TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2026/HNST ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu :

Chị Lê Thị C, sinh năm 1984;

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố HT, phường ST, tỉnh HT

Địa chỉ tạm trú: Số xxx, khu phố xx, phường TA, Thành phố H.

Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1983;

Địa chỉ thường trú: Thôn Nam Hà, phường Hải Ninh, tỉnh HT

Địa chỉ tạm trú: Số xxx, khu phố xx, phường TA, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Tiến C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường HN (trước đây là xã KH, huyện KA), tỉnh HT cấp cho chị C và anh C vào ngày 09/11/2009 không còn hiệu lực).

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 03/05/2010; Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn Lê Hưng P, sinh ngày 29/09/2014. Chị Lê Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ và anh Nguyễn Tiến C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, mỗi trẻ 5.000.000 đồng trên một tháng cho đến khi trẻ 03 trẻ đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Các bên tự khai không có.

5. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị C và anh C phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0000177 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó chị C và anh C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Tiến C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường HN (trước đây là xã KH, huyện KA), tỉnh HT cấp cho chị C và anh C vào ngày 09/11/2009 không còn hiệu lực).

-Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 03/05/2010; Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn Lê Hưng P, sinh ngày 29/09/2014. Chị Lê Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ và anh Nguyễn Tiến C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, mỗi trẻ 5.000.000 đồng trên một tháng cho đến khi trẻ 03 trẻ đủ 18 tuổi.

- Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh Nam.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Các bên tự khai không có

Việc thi hành được thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* chị C và anh C phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0000177 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó chị C và anh C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND Khu vực 7, TPHCM;
- THADS.TP.HCM;
-UBND phường Hải Ninh, tỉnh HT;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn